

VIỆT NAM XUẤT KHẨU VIÊN NÉN VÀ DẪM GỖ TRONG SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2024

FOREST POLICY, TRADE AND FINANCE INITIATIVE PROGRAM | THÁNG 8 NĂM 2024

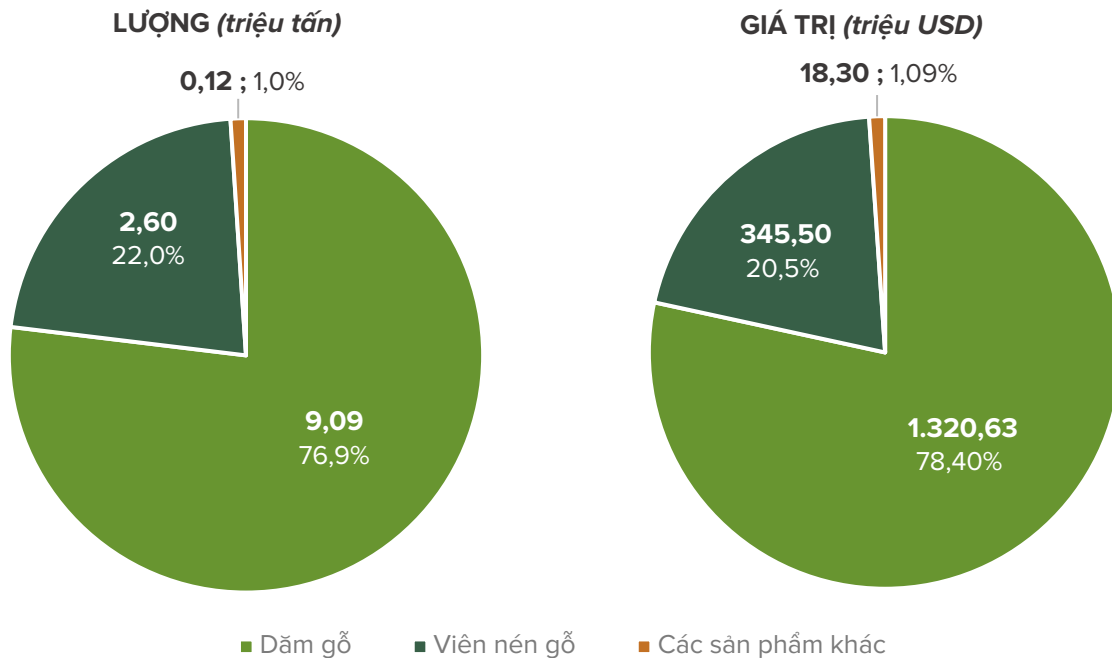
Lương Kim Anh - Forest Trends

Dương Thị Thanh Mai – Chi hội viên nén gỗ Việt Nam

1. Tổng quan chung

Với hơn bốn triệu hecta rừng trồng gồm chủ yếu là keo (tràm) và một số loài gỗ khác như thông, bạch đàn, cao su, Việt Nam có thế mạnh trong việc sản xuất và cung ứng các sản phẩm sinh khối từ gỗ như dăm gỗ, viên nén, vỏ bào, củi, v.v. sử dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất giấy, nhiệt điện, chế biến thực phẩm, chăn nuôi, v.v. Trong đó, dăm gỗ và viên nén là hai sản phẩm chủ lực của Việt Nam (Hình 1 và Bảng 1).

Hình 1: Tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng sinh khối gỗ chính của Việt Nam trong 6T/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

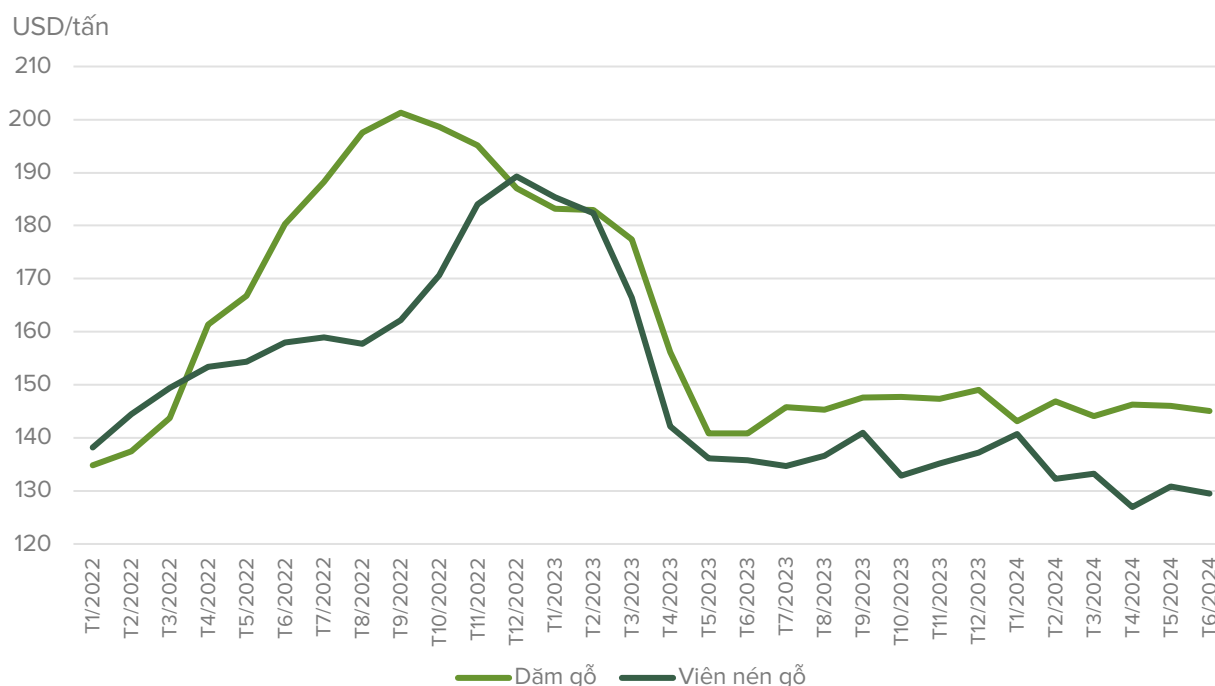
Trong sáu tháng đầu năm 2024 (6T/2024), kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam đạt gần 9,1 triệu tấn và trên 1,3 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu viên nén đạt trên 2,6 triệu tấn và 345,5 triệu USD. Hai mặt hàng này chiếm gần 99% tổng kim ngạch sinh khối gỗ xuất khẩu của Việt Nam.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng sinh khối gỗ của Việt Nam trong 6T/2024

Mặt hàng	Mã HS	Lượng (tấn)	Giá trị (USD)	% Lượng	% Giá trị
Dăm gỗ	4401210090 4401220090	9.091.381	1.320.631.934	76,92%	76,92%
Viên nén gỗ	44013100	2.604.523	345.495.085	22,04%	22,04%
Vỏ bào	4401210010 4401220010	29.695	4.030.882	0,25%	0,25%
Củi	44011100 44011200	1.888	793.649	0,02%	0,02%
Mùn cưa, phế liệu gỗ đóng bánh	44013200	862	156.543	0,01%	0,01%
Mùn cưa, phế liệu đã đóng khối loại khác ¹	44013900	90.907	13.256.983	0,77%	0,77%
Mùn cưa chưa đóng khối	44014100	278	49.678	0,002%	0,002%
Phế liệu gỗ loại khác chưa đóng khối	44014900	31	9.379	0,0003%	0,0003%
Tổng cộng		11.819.563	1.684.424.134	100,00%	100,00%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

Hình 2: Giá xuất khẩu dăm gỗ và viên nén trung bình theo tháng của Việt Nam giai đoạn tháng 1/2022 – tháng 6/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

¹ như vỏ bào ép khối, chân pallet bằng mùn cưa ép khối

Sau giai đoạn tăng trưởng nóng và cạnh tranh gắt gao về nguyên liệu đầu vào giữa ngành viên nén và dăm gỗ trong năm 2022, giá xuất khẩu của cả hai mặt hàng đã sụt giảm mạnh trong nửa đầu năm 2023 và duy trì quanh mức 140 – 145 USD/tấn đối với dăm gỗ và 130-135 USD/tấn đối với viên nén. So với Quý 1/2024, giá xuất khẩu dăm gỗ và viên nén trong Quý 2/2024 có xu hướng tiếp tục giảm. Tuy nhiên dăm gỗ có biên độ giảm giá thấp hơn viên nén gỗ (Hình 2).

2. Thị trường xuất khẩu

2.1. Viên nén

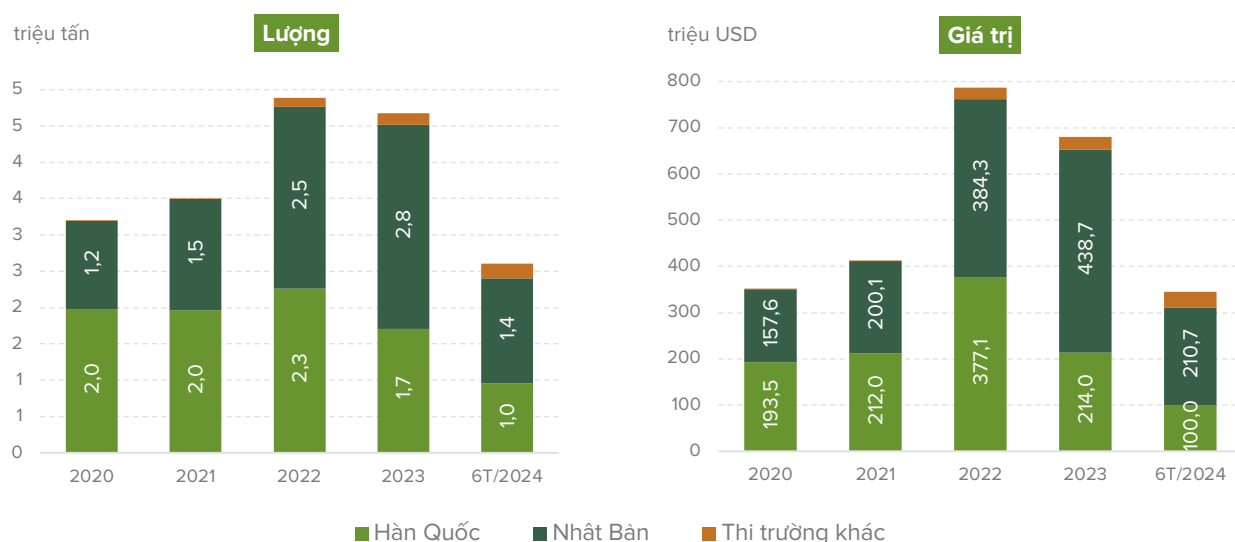
Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn tiếp tục duy trì vị thế là các thị trường xuất khẩu hàng đầu của ngành viên nén Việt Nam. Hai thị trường này chiếm tới 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tỷ trọng của thị trường EU đã mở rộng hơn so với năm 2023, chiếm gần 10% lượng và giá trị viên nén Việt Nam xuất khẩu trong 6T/2024 (Bảng 2 và Hình 3). So với cùng kỳ năm 2023, kim ngạch xuất khẩu viên nén đã tăng 25,9% về lượng nhưng chỉ tăng nhẹ 6,4% về giá trị.

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu viên nén gỗ của Việt Nam tại các thị trường chính trong 6T/2024

Thị trường	Lượng (tấn)	Giá trị (USD)	% Lượng	% Giá trị
Nhật Bản	1.440.066	210.678.866	55,3%	61,0%
Hàn Quốc	959.430	100.032.281	36,8%	29,0%
EU	201.399	34.197.029	7,7%	9,9%
Khác	3.665	586.909	0,1%	0,2%
Tổng	2.604.560	345.495.085	100,0%	100,0%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

Hình 3: Lượng và giá trị viên nén gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc giai đoạn 2020 - 6T/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

So với Q1/2024, giá xuất khẩu viên nén gỗ tiếp tục giảm trong Q2/2024 (Hình 4). Trong sáu tháng đầu năm 2024, giá viên nén gỗ xuất khẩu trung bình đạt khoảng 132,6 USD/tấn. Tại hai thị trường thị trường chính là Nhật Bản và Hàn Quốc, giá xuất khẩu viên nén trung bình lần lượt đạt khoảng 146,3 và 104,3 USD/tấn. Với đà giảm như hiện tại, giá xuất khẩu viên nén tại Nhật Bản có thể sẽ sớm rơi về mức trước khi xảy ra tình trạng tăng trưởng nóng trong năm 2022. Mặt khác, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn khi xuất khẩu sang Hàn Quốc do chi phí sản xuất cao vì phải cạnh tranh thu mua nguyên liệu đầu vào mà giá xuất khẩu quá thấp, chỉ ngang với năm 2021.

Hình 4: Giá xuất khẩu viên nén gỗ trung bình hàng tháng của Việt Nam tại một số thị trường chính giai đoạn từ tháng 1/2022 đến tháng 6/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

2.2. Dăm gỗ

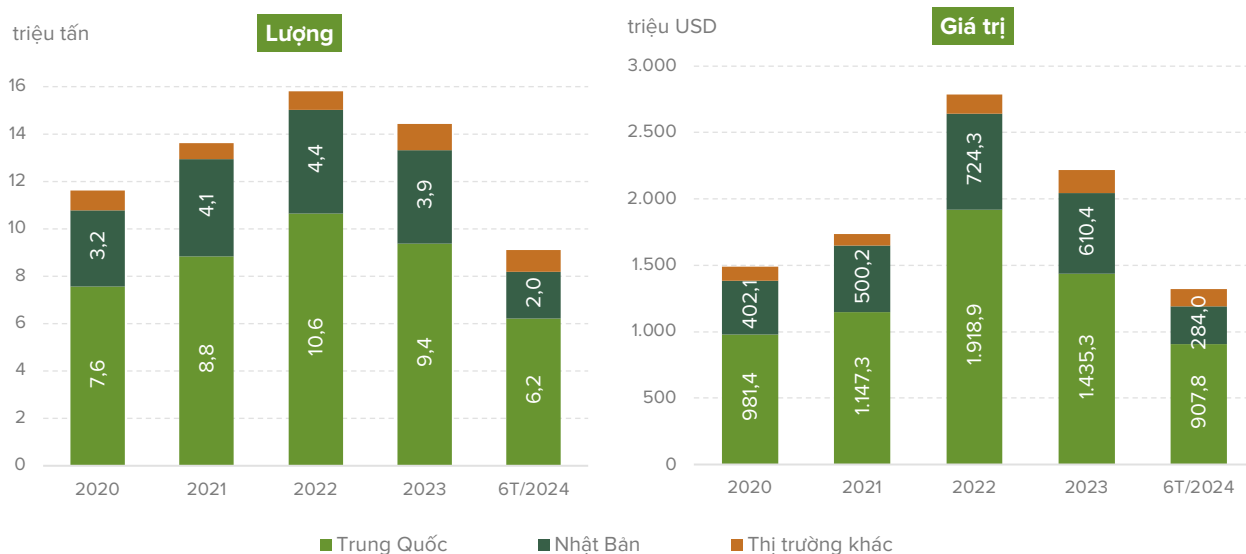
Trung Quốc và Nhật Bản vẫn là hai thị trường chính nhập khẩu dăm gỗ từ Việt Nam trong 6T/2024 (Bảng 3 và Hình 5). Hai thị trường này chiếm đến hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam. So với cùng kỳ năm 2023, kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ đã tăng 47,3% về lượng và 31,3% về giá trị.

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam tại các thị trường chính trong 6T/2024

Thị trường	Lượng (tấn)	Giá trị (USD)	% Lượng	% Giá trị
Trung Quốc	6.217.706	907.790.716	68,4%	68,7%
Nhật Bản	1.979.813	284.002.164	21,8%	21,5%
Indonesia	599.758	85.153.434	6,6%	6,4%
Hàn Quốc	271.476	40.544.407	3,0%	3,1%
Thị trường khác	22.628	3.141.213	0,2%	0,2%
Tổng cộng	9.091.381	1.320.631.934	100,0%	100,0%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

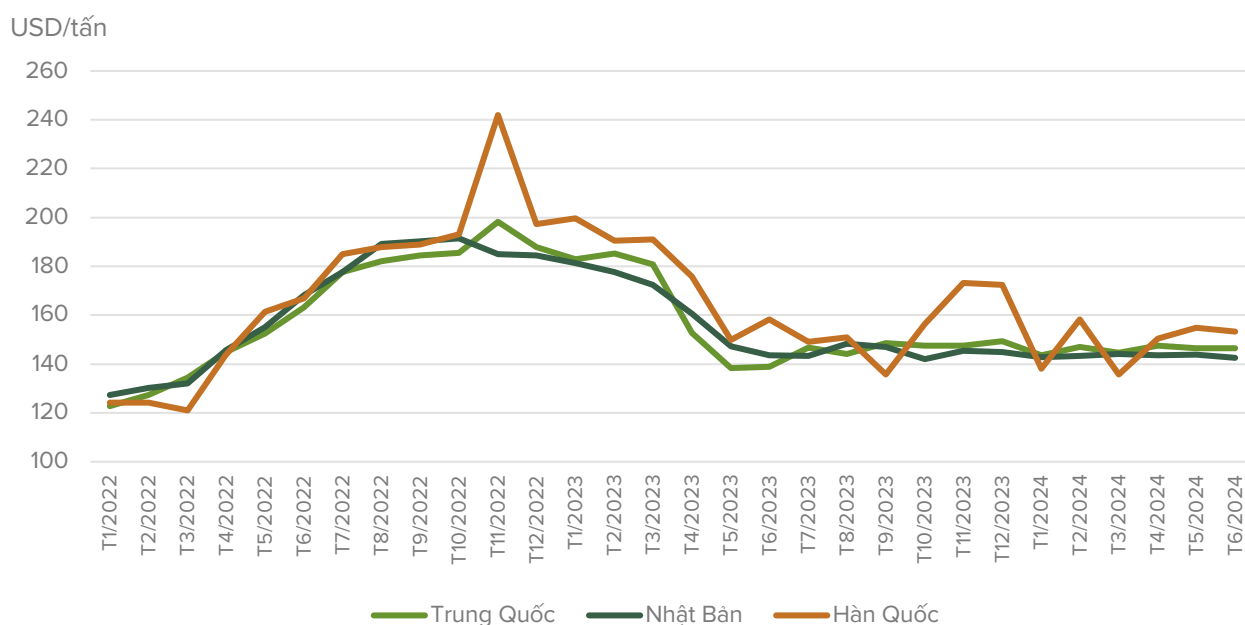
Hình 5: Lượng và giá trị dăm gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc và Nhật Bản giai đoạn 2020 - 6T/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

So với Q1/2024, giá xuất khẩu dăm gỗ không có nhiều biến động trong Q2/2024 (Hình 4). Trong 6T/2024, giá dăm gỗ xuất khẩu trung bình đạt khoảng 145 USD/tấn. Tại hai thị trường chính là Trung Quốc và Nhật Bản, giá xuất khẩu dăm trung bình lần lượt đạt khoảng 146 và 143.4 USD/tấn. Mức giá trung bình tại thị trường Hàn Quốc cao hơn hai thị trường này, đạt hơn 149 USD/tấn nhưng có biên độ dao động tương đối lớn.

Hình 6: Giá xuất khẩu dăm gỗ trung bình hàng tháng của Việt Nam tại một số thị trường chính giai đoạn từ tháng 1/2022 đến tháng 6/2024



Nguồn: Nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends tổng hợp từ số liệu hải quan Việt Nam

3. Một số điểm đáng chú ý

3.1. Viên nén

- Tại Nhật Bản, một số đơn vị đốt sinh khối bị ngừng hoạt động ngoài kế hoạch và việc khởi động những nhà máy mới đã bị trì hoãn trong nửa cuối năm 2023. Mức tiêu thụ vỏ hạt cọ (PKS) thấp hơn nhiều so với mức dự đoán trước đó. Ít nhất 621MW công suất đã được khởi động trong năm 2023 và ít nhất trên 580MW công suất bổ sung sắp sửa đưa vào vận hành trong năm 2024 sẽ dùng viên nén gỗ, PKS và các loại nguyên liệu sinh khối khác.
- Công suất của các nhà máy tại Nhật được gia tăng đáng kể trong những năm gần đây mà hầu hết vận hành dưới cơ chế của FIT hoặc FIP. Điều này đã làm tăng nhu cầu tiêu thụ viên nén của Nhật Bản và quốc gia này được kỳ vọng sẽ vượt qua Anh - quốc gia tiêu thụ viên nén lớn nhất trên toàn cầu - trong những năm sắp tới.
- Tại Hàn Quốc, do chính phủ không tiếp tục duy trì các chính sách ưu đãi đối với điện sinh khối nữa, hầu như không có các dự án mới đầu tư vào mảng này trong thời gian gần đây. Mặt khác, nguồn cung viên nén từ Nga cho nước này vẫn ổn định nên tình hình thị trường không có nhiều tín hiệu khả quan đối với nguồn viên nén nhập khẩu từ Việt Nam.
- Vì các hợp đồng dài hạn cho khu vực Bắc Mỹ và Đông Nam Á sẽ bắt đầu có hiệu lực trong thời gian tới khi công suất sử dụng tăng lên, các đơn vị tiêu thụ viên nén ở Châu Âu và Châu Á Thái Bình Dương có thể phải cạnh tranh để có được nguồn cung từ Bắc Mỹ, đặc biệt là trong thời điểm nhu cầu thị trường cao.
- Nguồn cung trong ngắn hạn bị thắt chặt: công suất sản xuất viên nén ở khu vực Đại Tây Dương và Châu Á Thái Bình Dương sẽ tăng lên nhưng nguồn cung vẫn thiếu hụt trong thời gian tới do nhiều yếu tố như thiếu nguyên liệu sản xuất, cấm vận nguồn cung từ Nga và sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ viên nén.

3.2. Dăm gỗ

- Nhu cầu nhập khẩu dăm gỗ từ Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng lên trong thời gian tới. Tuy nhiên, nước này đang dần thắt chặt các quy định về kiểm soát tính hợp pháp của dăm gỗ, đặc biệt nhấn mạnh vào khía cạnh truy xuất nguồn gốc.
- Ngành dăm gỗ vẫn tiếp tục phải cạnh tranh nguồn nguyên liệu đầu vào với các ngành khác như gỗ dán, viên nén, v.v. Trong bối cảnh giá xuất khẩu giảm và giá nguyên liệu gia tăng, chính phủ và các doanh nghiệp cần có chiến lược dài hạn để ổn định nguồn nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm và tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế.